CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
(PVC-MS)

BẢN CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Vũng tàu, ngày 10 tháng 6 năm 2011

PHẦN I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Những sự kiện quan trọng:

- Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trực thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí , thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;
- Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;.
- Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí
- Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLDK ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;
- Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVConstruction) thành Tổng Công Ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCT: "Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí";
- Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP với số vốn điều lệ là 200 tỷ đồng *(Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500834094 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 26/9/2009).*

- Ngày 12/11/2011, Đại hội đồng cổ đông bất thường PVC – MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng *(Nghị quyết số 122/NQ – KCKL – ĐHĐCĐ ngày 12/11/2011)*.

II. Quá trình phát triển:

1. Ngành nghề kinh doanh:

+ Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
+ Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;
+ Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
+ Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ nghành dầu khí, dóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
+ Sản xuất vật liệu xây dựng
+ Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
+ Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
+ Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
+ Kinh doanh bất động sản;
+ Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
+ Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
+ Dầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
+ Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
+ Cho thuê máy móc, thiết bị.

2. Tình hình hoạt động:

Trong những năm qua, PVC – MS đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực Xây lắp các công trình chuyên ngành cơ khí Dầu khí biển, góp phần không nhỏ vào sự phát triển của PVC và PVN.

+ Công tác tăng vốn điều lệ: Thực hiện nghị quyết số 112/NQ – KCKL – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/11/2011 của PVC – MS, Hội đồng quản trị PVC – MS đang triển khai việc tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.

+ Công tác đầu tư:

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và lắp máy Dầu khí đã thực hiện các Dự án Đầu tư sau:

+ Khởi công Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cầu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình (Bà rịa Vũng tàu) với Tổng mức đầu tư ~ 696,4 tỷ đồng. Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào khai thác trong Quý 4/2011.

+ Đầu tư Dự án mua sắm nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2010 với Tổng mức đầu tư là 42,2 tỷ đồng (trên 24 Danh mục thiết bị đã được mua sắm và đưa vào khai thác nhằm nâng cao tính chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh).

+ Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh (Thành phố Vũng Tàu) đang được gấp rút hoàn thành (200 căn hộ của Dự án được chuyển nhượng cho CBCNV và 5 tầng được Công ty sử dụng làm văn phòng làm việc và cho thuê dài hạn). Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý 2/2011.

+ Ngoài ra, PVC – MS cũng đang tìm hiểu các cơ hội đầu tư thông qua việc hợp tác với các đối tác nước ngoài cùng lĩnh vực hoạt động và có công nghệ tiên tiến để hợp tác đầu tư các Dự án liên quan đến khai thác bãi Cảng chế tạo, Nhà máy chế tạo thiết bị Dầu khí, vật liệu chuyên ngành.

+ Góp 30% vốn điều lệ (~150 tỷ đồng) vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ống Thép Dầu khí Việt Nam để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng tại Khu công nghiệp Soài Rạp – Tiền Giang. Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào sản xuất trong Quý 4/2011.

3. Định hướng phát triển:

3.1 Mục tiêu tổng quát:

+ Xây dựng và phát triển PVC-MS trở thành Nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí - Đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Phấn đấu trở thành một trong ba Nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong việc thực hiện trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển và chế tạo thiết bị chuyên ngành cơ khí Dầu khí.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Tiếp tục tập trung đẩy mạnh vào lĩnh vực SXKD chính vốn là thế mạnh của Công ty là xây lắp chuyên ngành công nghiệp Dầu khí trong đó tập trung vào các dự án chế tạo lắp ráp kết cấu các giàn khai thác Dầu khí; tổ hợp lắp đặt tuyến ống dẫn khí ; xây lắp hệ thống kho chứa tàng trữ dầu khí; thi công các hạng mục cơ khí và công nghệ các dự án lọc hóa dầu, nhà máy khí điện, nhà máy phong điện, nhà máy chế biến khí…

+ Phấn đấu đến quý I/ 2012 đủ khả năng nhận trọn gói (EPCI) các dự án giàn khoan khai thác Dầu khí.

+ Tiếp tục việc đẩy mạnh thực hiện các đơn hàng cung cấp trọn gói các thiết bị chuyên ngành như bình bồn áp lực, tháp chưng cách… theo tiêu chuẩn ASME. Phấn đấu đến quý II/2012 đủ khả năng thực hiện phần lớn việc chế tạo và cung cấp các thiết bị cơ khí cho các dự án khai thác dầu khí, lọc hóa dầu, nhà máy khí điện, nhà máy phong điện, nhà máy chế biến khí…

+ Duy trì tốc độ tăng trưởng cao cụ thể chỉ tiêu tăng trưởng hàng năm dự kiến như sau:

+ Năm 2011 và 2012 : 80 ÷ 120%
+ Năm 2013 : 60 ÷ 80%
+ Năm 2014 : 40 ÷ 60%
+ Năm 2015 : 30 ÷ 50%

+ Phấn đấu đến 2015:

+ Vốn điều lệ : 1.000 tỷ đồng
+ Doanh thu : 5.920 tỷ đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ : 35,52%
+ Thu nhập bình quân : 24,57 triệu đồng/người/tháng

+ Đảm bảo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

+ Quan tâm đến công tác an sinh xã hội.

3.3 Định hướng phát triển:

Căn cứ vào chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty đã được Tổng công ty phê duyệt, định hướng cụ thể của PVC-MS giai đoạn này trong các lĩnh vực như sau:

3.3.1 Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí:

+ Thực hiện thành công các dự án đang thực hiện bao gồm: Chế tạo lắp ráp chân đế Đại hùng, Mộc tinh – Biển đông, khối chân đế P2; chế tạo lắp ráp Topside Mộc tinh - Biển đông; Chế tạo và lắp đặt nhà xưởng của nhà máy chế tạo ống thép hàn thẳng PV-PIPE; Xây lắp Kho chứa xăng dầu Chân mây, Liên chiểu, Nhà bè; Xây lắp kho chứa Condensate Thị vải, Chế tạo lắp ráp chân đế RC6, RC7; Chế tạo lắp ráp Topside RC7, …

+ Lên kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị thi công để chuẩn bị triển khai các dự án đã có trong kế hoạch năm 2011 như giàn khai thác Thiên ưng; Dự án LôB – Ô Môn; dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn sơn 2 (phần trên bờ); bồn chứa dự án kho lạnh LPG - Thị Vải và một số dự án khác.

+ Cũng cố và phát triển lực lượng chuyên gia quản lý dự án để thay mặt Tổng công ty PVC điều hành toàn bộ dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn sơn 2 (phần trên bờ) làm tiền đề quản lý các dự án lớn khác trong các năm tiếp theo.

+ Duy trì và phát triển lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng chuyên gia quản lý dự án và kỹ sư thi công và giám sát hiện trường, lực lượng thợ kỹ thuật chuyên ngành như hàn, lắp ráp, chống ăn mòn, cơ khí để đủ sức thực hiện phần lớn công việc xây lắp các dự án trong ngành do VSP/ PVN/ các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.

+ Mở rộng thêm các dịch vụ sửa chữa/bảo dưỡng các công trình biển và các công trình công nghiệp Dầu khí trên bờ.

3.3.2 Lĩnh vực cung cấp trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển:

+ Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí (8ha bãi và cảng) trên diện tích 23ha khu căn cứ Dịch vụ Sao mai Bến đình và đưa vào sử dụng vào trong quý IV/2011.

+ Hoàn thiện việc thỏa thuận hợp tác với Đối tác nước ngoài có nhiều kinh nghiệm thực hiện dự án EPCI các công trình Dầu khí trên biển trong quý II/2011. Đặc biệt là Mc

Dermott, công ty chuyên về thi công EPCI các công trình dầu khí nổi tiếng Thế giới, trụ sở tại Houston, Texas, Mỹ.

+ Củng cố và đào tạo lực lượng kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư thiết kế chuyên ngành hiện có, tuyển chọn các chuyên gia thiết kế và quản lý dự án giỏi và có nhiều kinh nghiệm, trang bị các phần mềm tính toán chuyên ngành. Giai đoạn đầu cùng phối hợp với các chuyên gia của Đối tác nước ngoài để thực hiện thành công việc thiết kế, mua sắm, quản lý dự án, thi công và lắp đặt trọn gói các công trình Dầu khí trên biển. Từ học hỏi, cùng làm việc, trao đổi và tích lũy kinh nghiệm, được chuyển giao công nghệ tiến tới lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật trong nội bộ công ty đủ sức thực hiện EPCI các dự án trong tương lai.

+ Đầu tư bổ sung thêm các thiết bị có sức nâng lớn, các thiết bị thi công chuyên ngành.

+ Chú trọng chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, đặc biệt là phát triển lĩnh vực thiết kế để đảm bảo khả năng thực hiện EPCI các dự án gia công chế tạo, lắp đặt giàn khoan và công trình dầu khí của các khách hàng tiềm năng như Petronas, JVPC, Chevron, Biển Đông POC, PVN và các JOC… Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tham gia đấu thầu và xin giao thầu, phấn đấu triển khai được dịch vụ trọn gói (EPCI) 01 công trình Dầu khí trên biển vào đầu năm 2012 để làm tiền đề cho việc thực hiện trọn gói các dự án tiếp theo.

3.3.3 Lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành:

+ Thực hiện thành công các đơn hàng cung ứng bình chịu áp lực cho khách hàng VSP, tiếp tục tiếp thị chào thầu để tìm kiếm thêm các đơn hàng khác để tăng năng lực kinh nghiệm. Đồng thời duy trì, đào tạo tuyển chọn thêm lực lượng kỹ thuật và thợ lành nghề để đủ năng lực thực hiện cho các đơn hàng lớn.

+ Hoàn thiện việc đầu tư nâng cấp nhà máy chế tạo cơ khí hiện có của Công ty tại bãi An Phong – Vũng tàu trong Quý I/2011, thỏa thuận với một đối tác nước ngoài có nhiều kinh nghiệm trong việc thiết kế chế tạo thiết bị để đầu tư mở rộng Nhà máy chế tạo thiết bị dầu khí tại khu Bãi cảng Sao mai Bến đình trên khu đất còn lại 15ha dự kiến đưa vào hoạt động vào Quý IV/2012.

+ Lên kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị để triển khai việc chế tạo và cung ứng các thiết bị cho dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn sơn 2 dự kiến sản lượng khoảng 20 triệu USD.

+ Tham gia và thực hiện việc chế tạo để cung ứng các thiết bị dầu khí cho các dự án trong ngành do VSP/ PVN/ các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.

+ Từng bước nâng cấp đầu tư, đổi mới công nghệ, hoàn thiện mô hình quản lý. Từ năm 2013 PVC-MS phấn đấu trở thành nhà thầu mạnh nhất về lĩnh vực chế tạo thiết bị Dầu khí tại Việt nam tiến đến cạnh tranh với các nhà thầu trong khu vực để cung ứng thiết bị cho các dự án Dầu khí tại nước ngoài.

3.3.4 Tỷ trọng của các lĩnh vực vào năm 2015:

STT	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ trọng
1	Lĩnh vực thi công xây lắp chuyên ngành	70%
2	Lĩnh vực sản xuất công nghiệp	20%
3	Lĩnh vực kinh doanh và các dịch vụ khác	10%

PHẦN II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2010 là năm đầu tiên Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC - MS) hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và được Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) định hướng là Đơn vị chủ lực của Tổng Công ty trong lĩnh vực Xây lắp chuyên ngành Dầu khí. Vừa ổn định tổ chức theo mô hình mới, tập trung nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm đề ra (các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2010 tăng gấp đôi năm 2009) và yêu cầu hoàn thành đúng tiến độ, đáp ứng chất lượng các công trình chuyên ngành dầu khí do PVC – MS đảm nhiệm.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam vừa được phục hồi trở lại do chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2008 và 2009, tuy nhiên

những khó khăn vẫn cần được giải quyết trong năm 2010 và các năm tiếp theo. Được sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông cùng với sự đoàn kết, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, CBCNV PVC – MS đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2010. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010		Thực hiện 2010	Tỷ lệ hoàn thành so với KH điều chỉnh (%)
		Đầu năm	Điều chỉnh		
1	Doanh thu (tỷ đồng)	350.00	480.0	489.2	101.9%
2	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	31.50	67.0	117.2	174.9%
3	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	23.60	50.3	87.6	174.2%
4	Tỷ suất LNST/VĐL (5%)	11.80%	25.10%	43.80%	174.5%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	8%	Tối thiểu 15%	Dự kiến 20%	133.3%
6	Đầu tư XDCB, TSCĐ và đầu tư khác (Tỷ đồng)	484	484	418,29	86.4%

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010:

Hội đồng quản trị PVC – MS với vai trò đại diện cho các cổ đông của PVC – MS đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010, thể hiện trên các mặt công tác sau:

II.1 Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT Công ty trong năm 2010:

Trong năm 2010, HĐQT PVC – MS đã triển khai và thực hiện 03 Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Cụ thể:

TT	Nội dung Nghị quyết	Tình hình thực hiện	Đánh giá
	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 02/12/2009		
1	Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động	Đã thông qua và ban hành ngày 02/12/2009 và sửa đổi, bổ sung lần 1 tại NQ số 122 ngày 12/11/2010 của ĐHĐCĐ bất thường	Hoàn thành
2	Kiện toàn nhân sự cho HĐQT	Đã thông qua Danh sách 05 thành viên HĐQT và được kiện toàn lại tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 12/11/2010.	Hoàn thành
3	Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch Đầu tư năm 2010	+ Thực hiện xuất sắc các chỉ tiêu được thông qua tại NQ 01 và được điều chỉnh tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 12/11/2010 (được cụ thể tại phần đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010). + Các Dự án Đầu tư được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 12/11/2010 đã và đang được gấp rút triển khai. Tuy nhiên về giá trị giải ngân cho các Dự án đầu tư chưa đạt được theo kế hoạch được	Hoàn thành xuất sắc

		thông qua tại NQ số 01 do thủ tục pháp lý của Dự án bãi cảng chưa hoàn thiện nên việc tiếp cận với nguồn vốn tín dụng gặp khó khăn.	
4	Thù lao của HĐQT, Ban KS	Thực hiện tốt việc chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát	Hoàn thành
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2010	HĐQT PVC – MS quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2010	Hoàn thành
6	Niêm yết CP của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	Tháng 6/2010, 20 triệu Cổ phiếu của Công ty (Mã PXS) đã được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	Hoàn thành
	Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 10/02/2010		
1	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí (PV PIPE)	HĐQT PVC – MS đã cử người Đại diện phần vốn của PVC – MS tại PV PIPE (giữ chức vụ UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc). Ngày 30/12/2010, PVC – MS đã góp đủ 150 tỷ đồng ~ 30% vốn Điều lệ vào Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí.	Hoàn thành
2	Thống nhất các nội dung	HĐQT PVC – MS đã hoàn tất các	Hoàn thành

	lien quan đến công tác niêm yết CP của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	thủ tục lien quan đến việc đưa CP của Công ty giao dịch trên sàn HoSE. Ngày 21/06/2010, 20 triệu CP mã PXS đã chính thức giao dịch.	
	Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 12/11/2010		
1	Kiện toàn nhân sự HĐQT	Đã kiện toàn nhân sự cho HĐQT bao gồm 05 thành viên: + Ông Đỗ Văn Quang - Chủ tịch HĐQT + Ông Nguyễn Văn Hương – Phó CT HĐQT + Ông Nguyễn Đình Thế - Uỷ viên kiêm Tổng giám đốc + Ông Phạm Chu Tứ - Uỷ viên kiêm Phó Tổng giám đốc + Ông Thái Doãn Thuyết - Uỷ viên kiêm Phó Tổng giám đốc	Hoàn thành
2	Điều chỉnh kế hoạch SXKS và tỷ lệ chia cổ tức năm 2010	+ Các chỉ tiêu SXKD năm 2010 được điều chỉnh và thông qua được thực hiện xuất sắc. Cụ thể Doanh thu đạt 489,2 tỷ đồng hoàn thành 101,9% kế hoạch; LNST đạt 87,6 tỷ đồng, hoàn thành 174,2% so với kế hoạch; Tỷ suất LNST/VĐL đạt 43,8%, hoàn	Hoàn thành xuất sắc

		thành 212,9% so với kế hoạch… + Tỷ lệ chia cổ tức năm 2010: Dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 chia 20% (Kế hoạch đầu năm là 8% và được điều chỉnh lần 1 là tối thiểu 15%). + Tạm ứng cổ tức đợt 1/2010: Ngày 17/12/2010, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 là 14% (1.400 đồng/CP).	
3	Thông qua các Dự án Đầu tư trọng điểm	+ Dự án Bãi Cảng chế tạo Kết cấu Kim loại và thiết bị Dầu khí 23 ha Sao Mai Bến Đình: Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Dự án đang được gấp rút triển khai. Dự kiến Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý 4/2011. + Dự án Đầu tư Nhà máy Sản xuất que hàn tại Tiền Giang: Đang trong quá trình lập báo cáo đầu tư và tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư.	Hoàn thành Tạm dừng do chưa đủ cơ sở triển khai Dự án
4	Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng để bổ sung vốn thực hiện các Dự án Đầu tư (03 Dự án)	+ Uỷ ban chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận chào bán số 08/GCN-UBCKNN ngày 20/1/2011 cho PVC – MS. Theo đó 20 triệu Cổ phiếu sẽ được phát hành theo tỷ lệ 1:1 cho Cổ đông	Hoàn thành

		hiện hữu (Hoàn thành công tác phát hành trong tháng 4/2011) và 10 triệu cổ phiếu sẽ được chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược (Dự kiến hoàn thành công tác chào bán trong tháng 5/2011). Dự kiến hoàn thành công tác tăng vốn và niêm yết bổ sung trong tháng 6/2011.	
5	Bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.	Đã bổ sung và sửa đổi một số nội dung được thông qua tại NQ 122 ngày 12/11/2010.	Hoàn thành

II.2 Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

1. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp: Trong năm 2010, Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị. Hiện nay, Công ty có 5 đơn vị sản xuất, trong đó có 02 Xí nghiệp, 02 Đội Lắp ráp, 01 Xưởng Cơ khí.

- Xí nghiệp Xây lắp số 02 (sát nhập Đội lắp ráp 2 và Đội lắp ráp 3);
- Xí nghiệp Dịch vụ Cảng
- Đội lắp ráp 1
- Đội lắp ráp 4
- Xưởng Cơ khí.

Tại Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam (PV – PIPE) - đơn vị Công ty góp vốn, Hội đồng quản trị đã có quyết định cử cán bộ quản lý phần vốn góp của Công ty và quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện phần vốn của Công ty tại đơn vị thông qua Quy chế người đại diện phần vốn.

2. Về công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty.

+ Trong năm 2010, HĐQT đã ban hành các Quy chế quản trị Công ty nhằm thiết lập các chuẩn mực cho hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý trong Công ty. Từ đó nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông một cách công bằng …

+ Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng quản trị. Trong đó, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề cao trách nhiệm cá nhân. Việc phân công công tác đối với nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT giúp HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản lý Công ty một cách thuận lợi và hiệu quả hơn.

3. Công tác giám sát tài chính:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính; ban hành định mức, đơn giá nội bộ nhằm giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty cũng như các đơn vị thành viên hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh, ổn định, chấp hành các quy định pháp luật. Công tác báo cáo kịp thời, đặc biệt đảm bảo thời gian công bố thông tin với doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

4. Công tác đầu tư:

- Về đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và lắp máy Dầu khí đã thực hiện các Dự án Đầu tư sau:

+ Khởi công Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cầu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình (Bà rịa Vũng tàu) với Tổng mức đầu tư ~ 696,4 tỷ đồng. Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào khai thác trong Quý 4/2011.

+ Đầu tư Dự án mua sắm nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2010 với Tổng mức đầu tư là 42,2 tỷ đồng (trên 24 Danh mục thiết bị đã được mua sắm và đưa vào

khai thác nhằm nâng cao tính chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh).

+ Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh (Thành phố Vũng Tàu) đang được gấp rút hoàn thành (200 căn hộ của Dự án được chuyển nhượng cho CBCNV và 5 tầng được Công ty sử dụng làm văn phòng làm việc và cho thuê dài hạn). Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý 2/2011.

+ Ngoài ra, PVC – MS cũng đang tìm hiểu các cơ hội đầu tư thông qua việc hợp tác với các đối tác nước ngoài cùng lĩnh vực hoạt động và có công nghệ tiên tiến để hợp tác đầu tư các Dự án liên quan đến khai thác bãi Cảng chế tạo, Nhà máy chế tạo thiết bị Dầu khí, vật liệu chuyên ngành.

- Về đầu tư tài chính:

+ Góp 30% vốn điều lệ (~150 tỷ đồng) vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ống Thép Dầu khí Việt Nam để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng tại Khu công nghiệp Soài Rạp – Tiền Giang. Dự án sẽ được hoàn thành và đưa vào sản xuất trong Quý 4/2011.

5. Công tác quan hệ cổ đông

- Tháng 6/2010, 20 triệu cổ phiếu của PVC – MS đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HoSE) với mã cổ phiếu PXS. Việc trở thành công ty đại chúng giúp Công ty tiếp cận dễ dàng các nguồn vốn từ công chúng, nhằm phục vụ cho các mục tiêu mở rộng và phát triển. Công ty Mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) nắm giữ 51% VĐL chi phối các chính sách tài chính và hoạt động; giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm; hỗ trợ về công việc, các hợp đồng xây lắp, thị trường, tài chính của Công ty.

- Tháng 11/2010, Công ty tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường qua đó Đại hội đồng cổ đông đã thông qua một số nội dung: Kiện toàn nhân sự HĐQT; Thông qua việc đầu tư một số Dự án trọng điểm; Điều chỉnh kế hoạch SXKD và điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010; Bổ sung và sửa đổi đổi điều lệ; Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Công ty đang khẩn trương tiến hành các thủ tục tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 500 tỷ đồng, hiện đã có văn bản chấp thuận của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước. Sau khi hoàn tất việc tăng vốn, Công ty sẽ lựa chọn thời điểm để thực hiện niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành trong năm 2011 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối đa cho Công ty và Cổ đông;

+ Đã chi tạm ứng cổ tức lần 1/2010 (Tháng 12/2010) với mức tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt là 14%/trên mệnh giá;

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, Báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông… và các Báo cáo khác theo yêu cầu của Uỷ ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

*** Đánh giá chung:** Trong năm qua, ngoài việc thực hiện tốt các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, PVC – MS đã từng bước ổn định và phát triển, thể hiện rõ nét ở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010. Cùng với sự phát triển vượt bậc, vị thế và thương hiệu của PVC – MS trên thị trường xây lắp các Công trình Dầu khí biển trong nước ngày càng nâng cao. Qua việc đánh giá những công việc đã làm trong năm 2010, những hạn chế cần khắc phục, Hội đồng quản trị sẽ rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông 2011 giao.

III. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011:

1. Kế hoạch năm 2011:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, căn cứ năng lực hiện tại của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty PVC – MS, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch 2011	Tỷ lệ thực hiện so với năm 2010 (%)
	Vốn điều lệ	tỷ đồng	200	500	250%
1	Giá trị sản lượng:	tỷ đồng	550	1.200	218,1%

2	Doanh thu:	tỷ đồng	489,2	1.108	226,4%
3	Lợi nhuận trước thuế:	tỷ đồng	117,2	150	127,9%
4	Lợi nhuận sau thuế:	tỷ đồng	87,6	112,5	128,4%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (*)	%/VĐL	20%	18%	
6	Đầu tư về XDCB, TSCĐ và Đầu tư khác	tỷ đồng	418,29	777,14	185,79%
7	Thu nhập bình quân	triệu đồng	9,3	10,5	112,9%

Chú thích: (*) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010 đang trình và thông qua tại Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2010, dự kiến tỷ lệ chi trả là 20%/mệnh giá bằng tiền mặt.

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011:

+ Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các đơn vị sản xuất trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

+ Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trình độ, tay nghề cao có chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dựng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý, tránh đầu tư dàn trải, đồng thời tích cực đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm đang triển khai dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, dự án Đầu tư xây dựng Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí 23 ha Sao Mai Bến Đình… và tìm kiếm các cơ hội đầu tư những dự án chuyên ngành hiệu quả khác.

Tăng cường đầu tư các dự án phát triển công nghệ cao và sản xuất vật liệu phục vụ chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và phát triển sản xuất.

+ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ số về khả năng sinh lời:

Chỉ số	2008	2009	2010
a. LN gộp/Doanh thu thuần (%)	14.92%	14.83%	32.75%
b. LN trước lãi và thuế và khấu hao (EBITDA)/Doanh thu thuần (%).	11%	11%	32%
c. LNTT/Doanh thu thuần (%).	6.99%	7.16%	23.96%
d. LN sau thuế/Tài sản dài hạn	48.23%	38.63%	19.43%

- **Phân tích** :

Thông qua các chỉ tiêu trên có thể thấy trong các 2008, 2009 hoạt động sản xuất của công ty có sự ổn định. Trong năm 2010, hoạt động xây lắp của công ty có sự phát triển mạnh đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Tuy nhiên, khả năng sinh lợi trên tài sản dài hạn giảm mạnh so với các năm trước do trong năm 2010, giá trị tài sản dài hạn của công ty tăng mạnh so với giá trị năm 2009: 415 tỷ đồng (gấp 12,5 lần), cụ thể:

- Chi phí xây dựng dở dang năm 2010: tăng 96 tỷ đồng: do công ty đang trong quá trình đầu tư dở dang các công trình lớn sau: Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng tại số 2 Nguyễn Hữu Cảnh, Tp.Vũng Tàu (81 tỷ đồng); Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí tại Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình, Tp Vũng Tàu (2 tỷ đồng); …

- Đầu tư vào Công ty Liên kết: Năm 2010, Công ty đã thực hiện việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí (VĐL 500 tỷ đồng) để thực hiện dự án Nhà máy Sản xuất Ống thép hàn thẳng: giá trị góp vốn là 150 tỷ đồng, tương đương 30% vốn điều lệ.

- Chi phí trả trước dài hạn: Năm 2010, Công ty đã thuê cơ sở hạ tầng nằm trong khu đất quy hoạch Khu căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình với diện tích khoảng 23ha của Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình để triển khai đầu tư dự án: Bãi cảng chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí: chi phí thuê đã trả trước là 130 tỷ đồng.

Hiện tại, các khoản đầu tư dài hạn trên của Công ty chưa mang lại hiệu quả tài chính nên tỷ suất sinh lợi trên tài sản dài hạn trong năm 2010 giảm mạnh so với các năm trước. Tuy nhiên, các dự án đầu tư trên đều được đánh giá có hiệu quả kinh tế cao.

Chỉ số về tăng trưởng:

Chỉ số	2008	2009	2010
a. Doanh thu thuần	136,186,256,276	225,785,481,572	489,294,464,313
b. Tăng trưởng về doanh thu (%)	157%	166%	217%
c. Tăng trưởng về LN sau thuế (%)	245%	171%	628%
d. Tăng trưởng tổng TS (%)	117%	241%	278%
e. Tăng trưởng tổng nợ phải trả (%)	80%	324%	264%

- Phân tích:

Doanh thu của Công ty trong năm 2010 có sự tăng trưởng rất cao so với các năm trước. Đóng góp vào sự tăng trưởng này chủ yếu là các hợp đồng xây lắp được ký kết với VietsovPetro: chiếm 77,5% tổng doanh thu (khoảng 380 tỷ đồng, tăng 241% so với năm 2009); Nhà máy điện Nhơn Trạch 2: chiếm 15% doanh thu (75,5 tỷ đồng),…

Bên cạnh việc tăng trưởng mạnh về doanh thu, việc quản lý chi phí đầu vào hiệu quả trong năm 2010 đã góp phần tăng trưởng mạnh về lợi nhuận sau thuế so với các năm trước.

Trong năm 2010 cũng đánh dấu sự phát triển của công ty trong các lĩnh vực kinh doanh khác (đầu tư trong lĩnh vực bất động sản: xây dựng chung cư và cao ốc văn phòng) cũng như đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty trong hoạt động xây lắp (đầu tư bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí, tham gia góp vốn thực hiện dự án sản xuất ống thép thẳng). Do đó, trong năm 2010 giá trị tài sản của công ty có sự tăng trưởng cao đồng thời Công ty cũng đã huy động vốn từ các nguồn khác nhau để thực hiện quá trình đầu tư.

Chỉ số về hoạt động:

Chỉ số	2008	2009	2010

a. Số ngày tồn kho bình quân	104.35	52.28	43.19
b. Số ngày phải thu	72.37	98.88	44.41
c. Số ngày phải trả người bán	20.61	34.70	45.90
d. Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần = (Khấu hao + chi phí bán hàng + chi phí quản lý DN + chi phí khác) / Doanh thu thuần	0.12	0.11	0.12
e. Hiệu quả sử dụng TS = Doanh thu thuần /Tổng TS	1.49	1.03	0.80

- **Phân tích:**

Đối với đơn vị xây lắp, thời gian luân chuyển hàng tồn kho cũng như thời gian thu hồi khoản phải thu thường kéo dài. Tuy nhiên, dựa trên các chỉ số về hoạt động của Công ty có thể thấy việc quản lý hàng tồn kho cũng như việc thu hồi công nợ của công ty được thực hiện rất tốt.

Cơ sở để công ty đạt được kết quả như trên là do: Công ty luôn đảm bảo việc thi công các công trình theo tiến độ tiến độ cam kết, quản lý chi phí chặt chẽ đồng thời các khách hàng của Công ty hầu hết là các đơn vị trong ngành có khả năng tài chính cũng như uy tín trong thanh toán như: Xí nghiệp Liên doanh VietsovPetro; Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Tổng Công ty Dầu Việt Nam,…

Hiệu quả sử dụng tài sản/ Doanh thu thuần giảm do trong năm 2010 công ty thực hiện nhiều dự án đầu tư dài hạn nhưng trong năm chưa đem lại hiệu quả kinh tế.

Chỉ số về khả năng thanh toán:

Chỉ số	2008	2009	2010
a. Khả năng thanh toán hiện hành	1.813	1.434	0.489
b. Khả năng thanh toán nhanh	1.18	1.21	0.34
c. Dòng tiền ròng từ hoạt động kinh doanh (EBIT+khấu hao - thuế)	12,423,020,424	20,576,711,188	97,361,939,870
d. Dòng tiền sau chi phí tài chính	11,897,486,511	19,598,706,811	89,098,475,901
e. Dòng tiền ròng từ hoạt động kinh doanh/Lãi ngân hàng	23.64	21.04	11.78
f. EBITDA/Tổng nợ	2.68	1.37	0.92
g. EBIT/chi phí trả lãi vay (Khả	17.18	16.54	13.84

năng thanh toán lãi vay)			

- **Phân tích**:

Khả năng thanh toán của Công ty dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2010 rất thấp và giảm mạnh so với các năm trước. Nguyên nhân do, trong năm 2010 công ty đã sử dụng nguồn tiền ngắn hạn thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh và một phần vay nợ ngắn hạn (50 tỷ đồng) từ HDBank Chi nhánh Vũng Tàu để đầu tư dài hạn (góp vốn đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Ống thép thẳng, bãi cảng chế tạo kim loại và thiết kế dầu khí).

Tuy nhiên, Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và UBCKNN chấp thuận việc tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, nguồn vốn được tăng trên sẽ được sử dụng để đầu tư các dự án trên. Việc tăng vốn điều lệ dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2011.

Do đó, trong thời gian tới, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty sẽ được đảm bảo tốt.

Các chỉ tiêu khác về khả năng trả nợ gốc và lãi của công ty đều được đảm bảo tốt.

Chỉ số đòn bẩy:

Chỉ số	2008	2009	2010
a. Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	83%	83%	155%
b. Vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	12%	12%	6%

- **Phân tích:**

Tại thời điểm 31/12/2010, tỷ lệ vay vốn ngân hàng trên tổng nguồn vốn của Công ty thấp: 21%. Ngoài nguồn vốn chủ sở hữu (chiếm 42% tổng nguồn vốn), trong năm nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty được huy động nhiều từ khoản tín dụng thương mại.

Hiện tại, khả năng tự chủ về tài chính cũng như khả năng huy động nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đảm bảo tốt.

Kết luận chung về tình hình tài chính của Công ty:

Trong năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế tạo, lắp đặt các chân đế, dầm chịu lực và khối thượng tầng của các giàn khoan có sự phát triển mạnh so với các năm trước, đem lại hiệu quả tài chính cao cho Công ty.

Năm 2010 cũng đánh dấu sự phát triển của công ty trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (triển khai đầu tư dự án chung cư và cao ốc văn phòng) cũng như đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty trong hoạt động xây lắp (đầu tư bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí, tham gia góp vốn thực hiện dự án sản xuất ống thép thẳng). Các dự án công ty thực hiện và tham gia đầu tư đều được đánh giá mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Những thuận lợi:

– Trong năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành, sản xuất công nghiệp, đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản tiếp tục khẳng định vị trí là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - Tập đoàn kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Là đơn vị thành viên của Tổng công ty PVC đã tạo cho Công ty PVC-MS một vị thế quan trọng trong quá trình phát triển.

– PVC-MS luôn nhận được sự ủng hộ và đồng thuận của Đại Hội đồng cổ đông, của các cổ đông.

– PVC-MS luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, của Tổng công ty PVC trong việc hoạch định, định hướng phát triển, phân giao thực hiện các công trình, dự án do Tập đoàn và các đơn vị của Tập đoàn làm chủ đầu tư, dự án do Tổng công ty PVC là tổng thầu.

– Việc chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV qua Công ty cổ phần và tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và được niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tạo PVC-MS chủ động hơn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

– Tập thể CBCNV Công ty có năng lực, kinh nghiệm, đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

– Được các khách hàng lớn như VSP/ PVOIL/ PVGAS… tín nhiệm giao thực hiện nhiều dự án có quy mô và giá trị lớn.

Những khó khăn:

– Đầu năm 2010 là giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động nên phải mất một khoảng thời gian để ổn định tổ chức và xây dựng hệ thống quy chế quản lý nội bộ.

– Giá cả của các chủng loại vật tư liên tục biến động theo xu hướng tăng.

– Một số công trình dự án Công ty thi công tại các địa điểm xa như Thái Bình, Dung Quất, Cần Thơ, Đà Nẵng, Huế… việc đi lại, ăn ở và sản xuất gặp nhiều khó khăn, thời tiết xấu, thiếu điện,… làm kéo dài thời gian thi công và tăng chi phí sản xuất.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2010

Trong năm 2010, PVC-MS đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao góp phần tạo tiền đề thực hiện chiến lược phát triển của Công ty PVC-MS đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010		Thực hiện 2010	Tỷ lệ hoàn thành so với KH điều chỉnh (%)
		Đầu năm	Điều chỉnh		
1	Doanh thu (tỷ đồng)	350,00	480,0	489,29	101,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	31,50	67,0	117,25	174,9%

	(Tỷ đồng)				
3	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	23,60	50,3	87,.6	174,2%
4	Tỷ suất LNST/VĐL (%)	11,80%	25,10%	43,80%	174,5%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	8%	Tối thiểu 15%	Dự kiến 20%	133,3%
6	Đầu tư XDCB, TSCĐ và đầu tư khác (Tỷ đồng)	484	484	418,29	86,4%

– Doanh thu: 489,29/480 tỷ đồng đạt 101,9% kế hoạch năm, đạt 215,26% so với năm 2009 là 227,3 tỷ đồng.

– Lợi nhuận thực hiện trước thuế: 117,25/67 tỷ đồng đạt 174,9% kế hoạch năm, đạt 725,1% so với năm 2009 là 16,17 tỷ đồng.

– Lợi nhuận sau thuế: 87,6/50,3 tỷ đồng đạt 174,2% kế hoạch năm, đạt 627,06% so với năm 2009 là 13,97 tỷ đồng.

– Tỷ suất LNST/VĐL: 43,8%/25,1% đạt 174,5% kế hoạch năm.

– Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20%/15% đạt 133,3% kế hoạch năm.

– Tổng giá trị đầu tư: 418,29/484 tỷ đồng đạt 86,4% kế hoạch năm, đạt 1.945,53% so với năm 2009 là 21,5 tỷ đồng.

Trong năm 2010, PVC-MS đã hoàn thành và bàn giao nhiều công trình lớn như: Chế tạo chân đế, bến cập tàu và cọc RC3; Mở rộng kho xăng dầu Cần thơ; Chế tạo chân đế BK15; chế tạo Topside BK15; Chế tạo Topside và lặt đấu nối thiết bị công nghệ giàn BK9; Chế tạo Topside và lặt đấu nối thiết bị công nghệ giàn RC1; Chế tạo Topside và lặt đấu nối thiết bị công nghệ giàn RC3; các hạng mục kết cấu dự án Nhà máy nhiệt điện Nhơn trạch 2… Tất cả các công trình dự án do PVC-MS thực hiện đều đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, tiến độ an toàn và được các khách hàng đánh giá cao.

Công ty cũng đã khởi công thi công hàng loạt công trình lớn như: Chân đế Đại Hùng, Chân đế Mộc tinh 1 (đây là những chân đế có khối lượng lớn, lần đầu tiên được chế tạo tại Việt Nam), Topside Mộc tinh 1, Mở rộng kho xăng dầu chân mây (Thừa Thiên – Huế), Mở rộng kho xăng dầu Liên chiểu (Đà nẵng), Mở rộng kho xăng dầu Nhà bè giai

đoạn 3 (Thành phố Hồ Chí Minh), Mở rộng kho chứa Condensate – Thị vải (Bà rịa – Vũng tàu).

Công tác đổi mới doanh nghiệp

– Hiện nay PVC-MS đã chuyển đổi thí điểm mô hình quản lý các đơn vị trực thuộc từ Đội sản xuất thành mô hình Chi nhánh - Xí nghiệp sang hạch toán phụ thuộc: Xí nghiệp Xây lắp 2 trên cơ sở Đội Lắp Ráp 2 và Đội Lắp Ráp 3, thành lập mới Xí nghiệp Dịch vụ Cảng.

– Chỉ đạo và thực hiện thành công việc giao dịch cổ phần trên sàn chứng khoán Tp Hồ Chí Minh đối với Công ty vào tháng 6/2010 – mã giao dịch PXS.

Công tác tổ chức cán bộ

– Công ty hiện có 1.345 CBCNV, trong đó có 1 Thạc sỹ, 227 cán bộ có trình độ đại học, 1.048 công nhân kỹ thuật, số cán bộ làm công tác quản lý 51 người. Hầu hết cán bộ đều trẻ, năng động, độ tuổi trung bình là 31,6.

– Công tác quy hoạch cán bộ được Công ty đặc biệt quan tâm, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động được thực hiện theo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng.

– Công ty luôn đặt nhiệm vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực lên hàng đầu bằng hình thức đào tạo nội bộ và bên ngoài, đặc biệt là nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và bồi dưỡng kỹ năng nghề cho các loại thợ theo yêu cầu dự án và định hướng phát triển lâu dài. Mỗi năm tiết kiệm cho Công ty trên 2,0 tỷ đồng từ công tác đào tạo nội bộ do tận dụng nguồn lực sẵn có và vật tư thừa. Tổng chi phí đào tạo trong năm 2010 là 5,1 tỷ đồng.

Công tác đầu tư:

– Hoàn thành và góp đủ vốn 150 tỷ đồng (30% vốn điều lệ) vào Công ty PV-PIPE để thực hiện đầu tư Dự án "Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng tại KCN Dầu khí Soài Rạp Tiền Giang".

– Dự án đầu tư "Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí tại Sao Mai Bến Đình": Đã phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch đấu thầu, đã triển khai xong việc san lấp mặt bằng và triển khai một số hạng mục như nạo vét, đóng cọc thử cầu cảng, khoan cọc thử xi măng đất và thực hiện xong một số hạng mục phụ trợ. Kết quả năm 2010 thực hiện được 220,81 tỷ đồng.

– Dự án Khu phức hợp chung cư Cao ốc văn phòng đã hoàn thành tất cả các thủ tục đầu tư, cấp phép, thi công xong các hạng mục Cọc, móng và tầng hầm, thi công phần thô và hoàn thiện đến tầng 13. Kết quả năm 2010 thực hiện được 92 tỷ đồng.

– Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị: Năm 2010 Công ty đã tiến hành ký kết các hợp đồng mua sắm các thiết bị với tổng giá trị là 30,22 tỷ đồng.

Công tác tài chính – tín dụng:

Công tác tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được lập đầy đủ và chính xác nhằm phục vụ công tác quản trị của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty đại

chúng, BCTC năm 2010 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam *(Đính kèm Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010)*.

Công tác Tín dụng:

– Thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư.

– Công tác quản lý & sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

– Xây dựng hệ thống quy chế về quản lý tài chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đồng vốn và thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất.

– Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động SXKD, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành tăng lợi nhuận cho Công ty.

Công tác đời sống, việc làm và công tác an sinh xã hội:

Song song với việc chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ SXKD để đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, Công ty còn đặc biệt quan tâm đến công tác An sinh xã hội, chăm lo cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc cho CBCNV, cụ thể:

– Tiền lương của CB CNV Công ty được trả trên nguyên tắc khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của từng cá nhân, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước, theo đúng quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty trên cơ sở được Tổng công ty chấp thuận. Thu nhập bình quân năm 2010 là 9,51 triệu đồng/người/tháng.

– 100% CBCNV có đủ việc làm, thu nhập ngày càng được nâng cao, đời sống ngày càng cải thiện.

– Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sinh mạng cho toàn thể CBCNV.

– Quan tâm và xử lý thấu đáo vấn đề nhà ở cho lao động có hoàn cảnh khó khăn và lao động chưa có nhà ở để yên tâm công tác.

– Tham gia đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ tương trợ Dầu khí do Tổng công ty phát động, đóng góp ủng hộ các quỹ ở địa phương như quỹ người nghèo hiếu học, quỹ tình nghĩa tình thương, ủng hộ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn, đồng bào tại các vùng thiên tai, trẻ em mồ côi, người có công cách mạng…, Giá trị đóng góp Quỹ ASXH năm 2010 là 1,2288 tỷ đồng.

– Đặc biệt năm 2010 Công ty quyên góp ủng hộ đến tận tay đồng bào bị lũ lụt các tỉnh Miền Trung với số tiền 201,3 triệu đồng và nhiều phần quà có giá trị.

Như vậy, sau 1 năm chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty Cổ phần, PVC-MS đã có những bước phát triển vượt bậc. Chỉ tiêu doanh thu tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2009, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế gấp hơn 6 lần năm 2009. Từ chỉ là Đơn vị chuyên chế tạo giàn khoan phần trên bờ cho các khách hàng truyền thống, PVC-MS đã thực hiện thành công các dự án chuyên ngành Dầu khí với vai trò là tổng thầu xây lắp. Hiện nay PVC-MS đã và đang tiếp tục tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng bãi cảng chế tạo, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công chuyên ngành, năng lực quản lý và đội ngũ thiết kế và quản

lý dự án, trình độ tay nghề thợ chuyên ngành để thực hiện thành công kế hoạch năm 2011 làm tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 và chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Tổng công ty phê duyệt là trở thành Đơn vị thực hiện EPCI các dự án dầu khí trên biển và nhà thầu chuyên chế tạo thiết bị dầu khí.

Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của Deloitte Việt Nam, Báo cáo tài chính năm 2010 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Các công ty có liên quan:

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và lắp máy Dầu khí là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nắm giữ 10.200.000 cổ phần, chiếm 51% vốn Điều lệ của PVC – MS.

Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có

Tổ chức và Nhân sự:

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy:

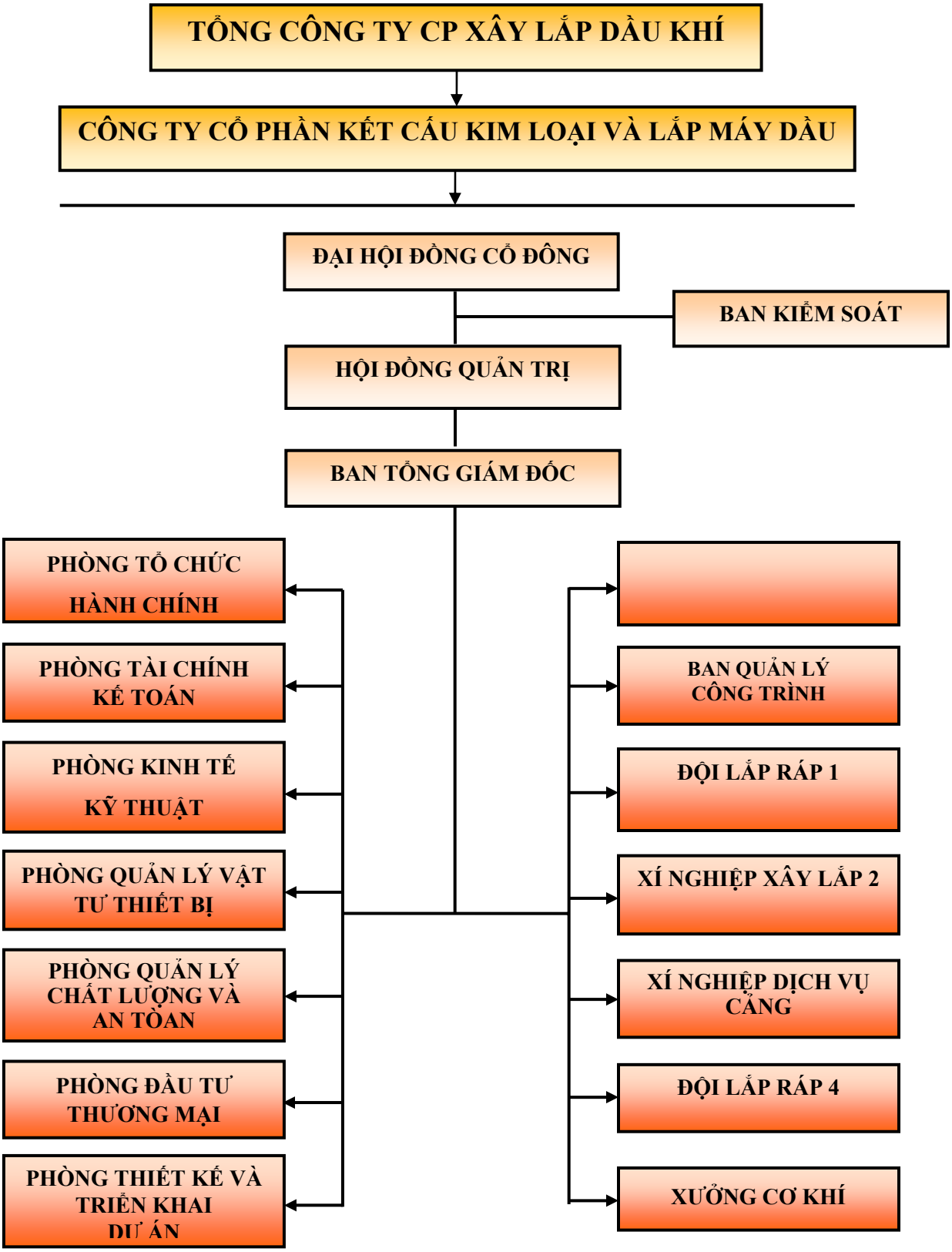

b. Tóm tắt lý lịch của các Cá nhân trong Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Phạm Chu Tứ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Thái Doãn Thuyết	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Trần Vũ Phượng	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Tấn Yên	Phó Tổng Giám đốc
8	Phạm Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc
9	Phạm Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT – ĐỖ VĂN QUANG:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1972

Nơi sinh: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Số 4 D9, Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0936464015

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Quá trình công tác:

Từ T1/1995 đến T4/1998 : Cán bộ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Xí nghiệp kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí – Công ty Thiết kế Dầu khí.

Từ T4/1998 – T9/1998 : Cán bộ BQL Dự án đường ống – Kho cảng Thị Vải Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T9/1998 – T1/2000 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T1/2000 – T08/2007 : Cán bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T08/2007 – T12/2007 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T12/2007 – T1/2008 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Từ T1/2008 – T8/2009 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Đấu thầu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Từ T9/2009 – T8/2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC – Hà Nội).

Từ T9/2010 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 4.000.000 cổ phần, chiếm 20%vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 4.000.000 cổ phần, chiếm 20%vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Chủ tịch HĐQT - NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957

Nơi sinh: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.820779

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 – 1983 : Trung úy, Trợ lý Kế hoạch, Xưởng 25 Binh đoàn 318

Từ năm 1983 – 1987 : Phụ trách phòng KT-KT, Xí nghiệp Cơ khí thuộc Xí nghiệp liên hợp Xâp lắp Dầu khí.

Từ năm 1988 - 1991 : Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1991 – 1996 : Trưởng phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa

Từ năm 2001 – 2007 : Trưởng phòng KHĐTTM, Công ty CP Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 2008 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ năm 2010 – nay : Thành viên HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 2.264.450 cổ phần, chiếm 11,32% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 2.200.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 64.450 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961

Nơi sinh: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.804306

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/1985 – tháng 09/1985: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 10/1985 – tháng 11/1987: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 12/1987 – tháng 05/1988: Thực tập sinh tại Liên Xô

Từ tháng 06/1988 – năm 1991: Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Kết cấu thép

Từ năm 1991 – tháng 03/1993: Đội phó Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1993 – tháng 03/1994: Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1994 – tháng 08/2004: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2004 – tháng 07/2005: Phó Giám đốc phụ trách, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 08/2005 – tháng 12/2007: Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2010 – nay: Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 4.034.150 cổ phần, chiếm 20,17% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 4.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 34.150 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – THÁI DOÃN THUYẾT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963

Nơi sinh: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0913.840127

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1985 – 1992 : Đội trưởng, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm – Công trường Xây dựng Thủy điện Sông Đà.

Từ năm 1993 – 2001 : Đội trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).

Từ năm 2002 – 2007 : Phó Giám đốc, Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).

Từ năm 2007–T08/2008 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.

Từ T9/2008 – T8/2009 : Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.

Từ T9/2009 – T9/2010 : Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Từ T9/2010 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 33.540 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 33.540 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – PHẠM CHU TỨ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968

Nơi sinh: Phú Yên – Vĩnh Phúc

Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0903.808592

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Từ năm 1989 – năm 1993	: Cán bộ kế toán, Công ty xây dựng khu vực 2 (Petrolimex)
Từ năm 1993 – năm 1995	: Cán bộ Kế toán, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí
Từ năm 1996 – năm 2006	: Trưởng phòng Vật tư Thiết bị, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ năm 2006 – tháng 11/2007	: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2007 – tháng 11/2008	: Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2008 - tháng11/2009	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2009 – T11/2010	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ T11/2010 - Nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010	20.850 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	20.850 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ

Như trên.

Phó Tổng Giám đốc – TRẦN VŨ PHƯỢNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

Nơi sinh: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.808751

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 – tháng 12/1994 : Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/1995 – tháng 06/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/1997 – tháng 03/1999 : Đội phó Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2005 : Đội trưởng Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2006 – tháng 12/2007 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010	18.850 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	18.850 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – THÁI DOÃN THUYẾT

Như trên.

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – PHẠM CHU TỨ

Như trên.

Phó Tổng Giám đốc – NGUYỄN TẤN YÊN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Hà Tây

Quê quán: Mỹ Tho – Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273454747, ngày cấp: 10/07/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 30 Cô Bắc, Phường 4, Tp.Vũng Tàu.

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế dầu và khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1986 – năm 1996	: Kỹ sư, Kỹ sư trưởng, Phó phòng Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn, Viện nghiên cứu khoa học dầu khí biển – Xí nghiệp liên doanh Dầu khí VietsovPetro.
Từ năm 1996 – năm 2006	: Phó trưởng ban, Trưởng Ban quản lý dự án khí;

Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí – PV Gas;

Từ năm 2006 – năm 2008 : Phó Trưởng ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Từ tháng 03/2008 – tháng 08/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 29.550 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 29.550 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Tổng Giám đốc – PHẠM TẤT THÀNH:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963

Nơi sinh: Vụ Bản – Nam Định

Quê quán: Vụ Bản – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Từ năm 1987 – năm 1991: Nhân viên Phòng KCS, Nhà máy CKTT Cẩm Phả - Công ty CK Mỏ

Từ năm 1991 – năm 1993: Nhân viên Phòng KT, Nhà máy Điện mỏ - Công ty CK mỏ

Từ năm 1993 – năm 1995: CBKT, Đội Xây lắp 10 – Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 1995 – năm 2005: Phó phòng, Trưởng phòng KT, Phó Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng KT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2007 – năm 2008: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Từ năm 2008 – năm 2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí miền Nam

Từ tháng 11/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDOCO Long Sơn

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 22.450 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 22.450 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Tổng Giám đốc – PHẠM ĐÌNH NHU:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1972

Nơi sinh: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quê quán: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273227239, ngày cấp: 10/07/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23P Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.143146

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Từ tháng 10/1992 – tháng 03/1994 : Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 04/1994 – tháng 05/1998 : Công nhân, Sinh viên, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Đại học Mỏ - Địa chất

Từ tháng 06/1998 – tháng 02/2004 : Kỹ sư, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/2004 – tháng 06/2007 : Đội phó, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/2007 – tháng 08/2009 : Đội trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2009 – tháng 01/2010 : Phó Giám đốc Ban Điều hành Dự án phía Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 02/2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 7.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1. Kế Toán Trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979

Nơi sinh: Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà

Địa chỉ thường trú: Phòng 602 – Chung cư Vietubes – Phường 9 – Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0912.063288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 06/2001 – tháng 03/2003 : Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Tokico

Từ tháng 03/2003 – tháng 11/2004 : Kế toán , Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Từ tháng 11/2004 – tháng 09/2006 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Sông Đà 11-2

Từ tháng 10/2006 – tháng 08/2007 : Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 08/2007 – tháng 12/2007 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009 : Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH 01 Thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 9.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 9.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Thị Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát - NGUYỄN VĂN THÂN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958

Nơi sinh: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quê quán: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.004988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 11/1983 – tháng 03/1988 : Kế toán viên, Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ năm 1988 – năm 1992 : Cán bộ kế toán, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí

Từ năm 1993 – năm 1997 : Sinh viên, Đại học Tài chính – Kế toán

Từ năm 1998 – tháng 12/1998 : Sinh viên, Đại học Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 01/1999 – tháng 03/2002 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Cơ khí (PVECC)

Từ tháng 04/2002 – tháng 09/2005 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí

Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2007 : Kế toán trưởng, Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 – Dung Quất

Từ tháng 01/2008 – tháng 04/2008 : Phó phòng TCKT, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí miền Trung

Từ tháng 05/2008 – tháng 09/2008 : Kế toán đội LR1, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 10/2008 – tháng 11/2009 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Trưởng Ban kiểm soát, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 30.600 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 30.600 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - PHẠM THỊ HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/12/1956

Nơi sinh: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quê quán: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273240384, ngày cấp: 30/09/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 182/3 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.016556

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1975 – năm 1983 : Công nhân, Công ty Xây lắp I, II thuộc Bộ Vật tư cũ
Sinh viên, Trường Đại học tại chức Hà Nội

Từ năm 1984 – nay : Kỹ sư, Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Kết cấu thép nay là Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 5.900 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.900 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - VŨ THỊ THU HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981

Nơi sinh: Trực Ninh – Nam Định

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162374808, ngày cấp: 09/12/1998, nơi cấp: Công an Nam Định

Địa chỉ thường trú: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Số ĐT liên lạc: 0912.881315

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2003 – tháng 09/2007 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Sông Đà 11

Từ tháng 10/2007 – tháng 06/2008 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 06/2008 – tháng 09/2009 : Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

c. Chính sách đối với người lao động:

Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2010, tổng số lao động của Công ty là 1.050 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động

Phân theo giới tính	**Số lượng (người)**	**Tỷ lệ (%)**
Nam	992	93,52
Nữ	58	6,48
Phân theo hợp đồng		

Hợp đồng lao động không xác định	445	52,62
Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm	388	40,39
Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm	217	6,99
Phân theo trình độ chuyên môn	**Số lượng (người)**	**Tỷ lệ (%)**
Trên đại học	02	0,12
Đại học	189	18,45
Cao đẳng	21	2,37
Trung cấp	17	2,00
Công nhân kỹ thuật *Trong đó: Chứng chỉ quốc tế*	798 *311*	74,18
Lao động phổ thông	23	2,86
Lương bình quân/người	9.361.000 đồng	

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được chú ý, tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Do hoạt động trong ngành nghề mang tính chất đặc thù, Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ công nhân kỹ thuật tương đối cao đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế chiếm gần 74,18%, gần 20% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 4,3% có trình độ cao đẳng và trung cấp, số còn lại là lao động phổ thông.

Chính sách đào tạo:

Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, kỹ sư về kỹ năng quản lý và các loại thợ theo yêu cầu của từng dự án.

Phát hiện, đào tạo & bồi dưỡng để đưa vào diện qui hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn, nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.

Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Phân phối tiền lương thực hiện theo nguyên tắc làm việc gì hưởng lương theo công việc đó. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc khuyến khích người lao động thông qua chính sách khen thưởng vào các dịp lễ, tết và cuối mỗi quý trong năm (trích từ quỹ lương), nhờ vậy tập thể CBCNV luôn phấn khởi, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Nối tiếp những thành tựu đã đạt được và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân và các khoản phúc lợi khác của CBCNV năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên.

Người lao động làm việc tại PVC-MS được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.

Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.

Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

Trên đây là các nội dung của Báo cáo thường niên năm 2010.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- UBCKNN, HoSE
- Ban KS
- Lưu HĐQT, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Đỗ Văn Quang

Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Phân phối tiền lương thực hiện theo nguyên tắc làm việc gì hưởng lương theo công việc đó. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc khuyến khích người lao động thông qua chính sách khen thưởng vào các dịp lễ, tết và cuối mỗi quý trong năm (trích từ quỹ lương), nhờ vậy tập thể CBCNV luôn phấn khởi, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Nối tiếp những thành tựu đã đạt được và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân và các khoản phúc lợi khác của CBCNV năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên.

Người lao động làm việc tại PVC-MS được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.

Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.

Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

Trên đây là các nội dung của Báo cáo thường niêm năm 2010.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- UBCKNN, HoSE
- Ban KS
- Lưu HĐQT, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SĐKKD: 3500834094 CT.CP
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
TP.VŨNG TÀU T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

Đỗ Văn Quang